TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2022/QĐST-HNGĐ	*Quảng Nam, ngày 28 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Liên**

Thư ký phiên họp: Bà **Trần Thị Bích Cẩm -** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp: Ông **Nguyễn Quang Minh -** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Ngô Thị L**, sinh năm 1980;

Trú tại: Tổ 5, thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam..

2. Ông **Nguyen, A V (A V Nguyen)**, sinh năm 1964;

Quốc tịch: Hoa Kỳ;

Trú tại: 65XX Bluestem LN S, Cottage Grove, MN 55XXX, USA (Hoa Kỳ).

(Bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V đều vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và các văn bản có trong hồ sơ vụ án người yêu cầu bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) tự nguyện đến với nhau và đăng ký kết hôn ngày 23/02/2016 tại Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng không chung sống cùng nhau, bà Ngô Thị L ở lại huyện N làm ăn, sinh sống còn ông Nguyen, A V (A V

Nguyen) trở về Hoa Kỳ. Từ năm 2019 do dịch bệnh covid nên vợ chồng không có điều kiện để sống gần nhau, không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau và quan điểm sống cũng khác nhau, nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn.

Nay bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng trên thực tế không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và có nguyện vọng muốn ly hôn để mỗi người được quyền lựa chọn cuộc sống riêng. Do vậy, bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp sơ thẩm:

- Bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) đều vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và người yêu cầu giải quyết việc dân sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết việc dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1] **Về tố tụng**:

[1.1] Bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tại phiên họp, bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) đều vắng mặt, tuy nhiên bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình vắng mặt bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) theo thủ tục chung.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) đã đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/2016 và được Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân của bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng. Nay bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) không sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: căn cứ khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) phải chịu lệ phí sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen).

- Về con chung: bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) mỗi người phải nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000089 ngày

11/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam. Bà Ngô Thị L và ông Nguyen, A V (A V Nguyen) đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CTHADS tỉnh Quảng Nam;
- UBND huyện N, tỉnh Quảng Nam;
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Liên